TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2021/HNGĐ - ST
Ngày 25/8/2020
V/v " ly hôn, tranh chấp nuôi dưỡng con chung khi ly hôn "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Như Long
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Thu Hương
2. Ông Nguyễn Viết Khoản

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

Ngày 25 tháng 8 năm 2021. Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2021/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2021 về việc " Ly hôn, tranh chấp nuôi dưỡng con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H.
ĐKHKTT: Tổ dân phố số 4, thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai.
Nơi ở: Tổ dân phố số 3, thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt tại phiên tòa.

2- Bị đơn: Anh Vũ văn T.
ĐKHKTT: Tổ dân phố số 4, thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai.
Tạm trú: Thôn Thị Tứ, xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai.
Nơi công tác: Điện lực huyện V, tỉnh Lào Cai – Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/5/2021 và các bản tự khai của chị Nguyễn Thị H và anh Vũ văn T cùng toàn bộ tài liệu chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án thì chị Nguyễn Thị H và anh Vũ văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai vào ngày 11/7/2014.

Sau ngày kết hôn, vợ chồng về chung sống hoà thuận hạnh phúc đến tháng 3/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn đến việc chị Nguyễn Thị H làm đơn xin ly hôn anh Vũ Văn T là do bất đồng quan điểm trong làm ăn và tạo dựng cuộc sống gia đình, nuôi dậy con cái. Ngoài ra chị Vũ Thị Huyền còn cho

rằng anh Vũ văn T có quan hệ bất chính với người khác dẫn đến vợ chồng cãi chửi nhau, thiếu sự tôn trọng đối với bản thân và đôi bên gia đình. Khi mâu thuẫn sảy ra vợ chồng đã được gia đình, anh em khuyên giải nhiều lần nhưng đều không có kết quả. Thực tế vợ chồng đã tự sống ly thân từ tháng 3/2021 cho đến nay, không ai quan tâm thăm hỏi gì nhau và cũng không có trách nhiệm gì với nhau nữa. Đến nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Nguyễn Thị H có yêu cầu và nguyện vọng xin được ly hôn. Anh Vũ văn T cũng nhất trí ly hôn với chị Nguyễn Thị H với lý do tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ văn T đều xác nhận anh, chị chung sống với nhau đến nay đã có 02 con chung

Cháu lớn: Vũ Huyền M - Sinh ngày: 26/9/2015;

Cháu thứ hai: Vũ Toàn T - Sinh ngày: 25/3/2017.

Hiện nay các cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường, cháu Vũ Huyền M hiện đang ở cùng với chị Nguyễn Thị H tại tổ dân phố số 3, thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai còn cháu Vũ Toàn T hiện đang ở cùng với anh Vũ văn T tại tổ dân phố số 4, thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai. Khi ly hôn chị Nguyễn Thị H có yêu cầu và nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 cháu cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi chị không yêu cầu anh Vũ văn T phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung.

Anh Vũ văn T không nhất trí với yêu cầu của chị Nguyễn Thị H và anh có đề nghị Tòa án giải quyết để chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Huyền M và để anh trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Toàn T cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ văn T đều xác nhận trong thời gian chung sống anh, chị chưa tạo dựng được tài sản gì chung. Nên khi ly hôn anh, chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ văn T đều xác nhận trong thời gian chung sống anh, chị không vay mượn gì của ai và cũng không cho ai vay mượn gì. Khi ly hôn anh, chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm vấn công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai ngày 11/7/2014. Đây là một hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau ngày kết hôn vợ chồng về chung sống hoà thuận hạnh phúc đã có 02 con chung với nhau, đến tháng 3/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn đến việc chị Nguyễn Thị H làm đơn xin ly hôn anh Vũ văn T là do quan điểm, cách sống của vợ chồng không thống nhất với nhau

trong việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình, nuôi dậy con, ngoài ra chị Nguyễn Thị H còn có nghi ngờ anh Vũ văn T có quan hệ bất chính với người khác, dẫn đến vợ chồng thường xuyên sảy ra cãi chửi lẫn nhau, thiếu sự tôn trọng đối với bản thân và đôi bên gia đình, cuộc sống chung không mang lại hạnh phúc. Thực tế vợ chồng đã tự sống ly thân từ tháng 3/2021 cho đến nay. Trong thời gian này vợ chồng không quan tâm gì đến nhau và cũng không có trách nhiệm gì với nhau nữa. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn ngày 31/5/2021 chị Nguyễn Thị H làm đơn khởi kiện xin được ly hôn với anh Vũ văn T. **A**nh Vũ văn T nhất trí ly hôn với chị Nguyễn Thị H với lý do tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng cuộc sống chung không hạnh phúc.

Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị H và anh Vũ văn T vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn và đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn cho anh chị theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu và sự thỏa thuận của anh chị tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với các qui định tại Điều 55 luật hôn nhân và gia đình Việt Nam. Nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[2].Về con chung: Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị H và anh Vũ văn T đều xác nhận chị và anh chung sống với nhau đến nay đã có 02 con chung: Cháu lớn: Vũ Huyền M - Sinh ngày: 26/9/2015;

Cháu thứ hai: Vũ Toàn T - Sinh ngày: 25/3/2017.

Hiện nay cháu lớn đang ở với chị Nguyễn Thị H tại tổ dân phố số 3, thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai, cháu nhỏ hiện đang ở với anh Vũ văn T tại tổ dân phố số 4, thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai. Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu và nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 cháu cho đến khi các cháu trường thành đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu anh Vũ văn T phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung. Đối với anh Vũ văn T không nhất trí về việc nuôi dưỡng con chung theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị H và anh Vũ văn T có yêu cầu đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết để chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Vũ Huyền M và để anh trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Vũ Toàn T cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung.

Xét yêu cầu của anh Vũ văn T tại phiên tòa về việc nuôi dưỡng con chung là có căn cứ. Bởi lẽ bản thân anh Vũ văn T và chị Nguyễn Thị H đều là những người có công ăn việc làm ổn định, thu nhập đảm bảo và đều có đủ điều kiện, khả năng nuôi dưỡng các cháu cho đến khi trưởng thành. Mặt khác hiện tại cháu gái Vũ Huyền M đang ở với chị Nguyễn Thị H và cháu trai Vũ Toàn T đang ở với anh Vũ văn T ổn định. Do vậy để đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng con, đảm bảo sự ổn định cho các cháu về tâm lý cũng như trong sinh hoạt và quyền lợi về mọi mặt của các cháu nhỏ Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận yêu cầu của anh Vũ văn T về việc nuôi dưỡng con chung và xử giao cháu Vũ Huyền M cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục, giao cháu Vũ Toàn T cho anh Vũ văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

[3]Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ văn T đều xác nhận trong thời gian chung sống anh, chị chưa tạo dựng được tài sản gì chung. Nên khi

ly hôn anh chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về công nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ văn T đều xác nhận trong thời gian chung sống anh, chị không vay mượn gì của ai và cũng không cho ai vay mượn gì. Nên khi ly hôn anh, chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Vũ văn T.

2.Về con chung: Xử giao cháu Vũ Huyền M - Sinh ngày: 26/9/2015 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Giao cháu Vũ Toàn T - Sinh ngày: 25/3/2017 cho anh Vũ văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị H và anh Vũ văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3.Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0002563 ngày 03/6/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B, tỉnh Lào Cai.

Xác nhận chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự;

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- *TAND tỉnh Lào Cai;*
- *VKSND tỉnh Lào Cai;*
- *VKSND huyện B;*
- *Chi cục THA dân sự huyện B;*
- *UBNDTT T, huyện B;*
- *Các đương sự (2);*
- *Lưu HS – TA - VP.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phạm Như Long